BỘ TÀI CHÍNH -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 2634/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Bộ Tài chính (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ NSNN, Vụ HCSN);
- Cục TH&TKTC (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.

Huỳnh Quang Hải

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2634/QĐ-BTC ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	**Tổng số được giao** (Công văn số 14236/BTC-HCSN ngày 22/11/2019)	**Trong đó**				
			Số đã phân bổ tại Quyết định số 2490/QĐ-BTC ngày 29/11/2019.	Tổng cục Dự trữ nhà nước	Cơ quan đại diện văn phòng Bộ Tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh	Cục Kế hoạch - Tài chính	Trường Đại học Tài chính - Kế toán
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**915.360**	**915.360**	**464.063**	**57.564**	**157.142**	**236.591**
I	**Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo (Khoản 081)**	**236.591**	**236.591**	**0**	**0**	**0**	**236.591**
1	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	236.591	236.591	0	0	0	236.591
2.1	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2019	236.591	236.591	0	0	0	236.591
II	**Quản lý hành chính (Khoản 341)**	**678.769**	**678.769**	**464.063**	**57.564**	**157.142**	**0**
1	Kinh phí tự chủ	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không tự chủ	678.769	678.769	464.063	57.564	157.142	0

2.1	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2019	678.769	678.769	464.063	57.564	157.142	0